

# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # \_\_\_\_\_

VEWL. # \_\_\_\_\_

I-171:      Yes,      No

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI HIEN  
Last Middle First

Current Address 567/3A Nguyen Tri Phuong, P. 14, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

Date of Birth 1/1/1932 Place of Birth \_\_\_\_\_

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

NGUYEN VAN DUC

Previous Occupation (before 1975) Major  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 10/27/76

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

|       |       |
|-------|-------|
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/4/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THI HIEN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYEN THE DUNG                          | 08/20/1952    | Son                 |
| NGUYEN LE THY                            | 07/31/1962    | Son                 |
| NGUYEN THI BICH-NGUYEN                   | 03/17/1971    | Daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

-----  
LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING  
DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| *****     |                                                                                                                              |                                        |                                            |                                  |                                  |                            |                            |                            |                            |                                                 |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------|
| No.       | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                    | DATE OF BIRTH                          | OCCUPATION                                 | DATE OF ARRESTED                 | DATE OF DECEASED                 | IV NO.                     | VEWL                       | I-171                      | SPONSOR'S NAME & ADDRESS   | REMARK                                          |
| 63/WP-123 | LE THI BACH TRINH<br>109F 11/1 Ben Van Don<br>P.9, Q. 4, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN NAM     | 6/6/30<br>:<br>:<br>:<br>:<br>12/11/20 | :<br>:<br>:<br>Director of<br>Financial of | :<br>:<br>:<br>:<br>6/17/75      | :<br>:<br>:<br>:<br>11/20/82     | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :Needs<br>:<br>IV x<br>:<br>LOI x<br>:<br>Compl |
| 64/WP-124 | TRUONG THI MINH TAM<br>T.3 Bis Cu Xa Bac Hai,<br>P.15, Q.10, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRUONG HOAN    | 6/7/50<br>:<br>:<br>:<br>:<br>:        | :<br>:<br>:<br>:<br>Major                  | :<br>:<br>:<br>:<br>1975         | :<br>:<br>:<br>:<br>4/4/76       | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :Needs<br>:<br>IV x<br>:<br>LOI x<br>:<br>Compl |
| 65/WP-126 | LE THI HIEN<br>567/3A Nguyen Tri Phuong<br>P.14, Q. 10, HOCHIMINH CITY<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN DUC      | 1/1/32<br>:<br>:<br>:<br>:<br>1927     | :<br>:<br>:<br>:<br>Major                  | :<br>:<br>:<br>:<br>1975         | :<br>:<br>:<br>:<br>10/27/76     | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :Needs<br>:<br>IV x<br>:<br>LOI x<br>:<br>Compl |
| 66/WP-127 | NGUYEN THI TOAN<br>153/45 Tan Tho, P.25<br>Quan Tan Binh, HOCHIMINH<br>CITY, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRINH DINH QUYEN | 6/19/26<br>:<br>:<br>:<br>:<br>:       | :<br>:<br>:<br>:<br>Police<br>Lieutenant   | :<br>:<br>:<br>:<br>:<br>6/28/75 | :<br>:<br>:<br>:<br>:<br>5/31/79 | :<br>:<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:<br>: | :<br>:<br>:<br>:<br>:<br>: | :Needs<br>:<br>IV x<br>:<br>LOI x<br>:<br>Compl |
| 67/WP-128 | NGUYEN THI THUAN<br>175/13 Ong Tich Khiem<br>Pho DA NANG, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN QUANG THUAN                  | 5/546<br>:<br>:<br>:<br>:<br>7/21/39   | :<br>:<br>:<br>:<br>Lt. Colonel            | :<br>:<br>:<br>:<br>6/14/75      | :<br>:<br>:<br>:<br>9/4/85       | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :<br>:<br>:<br>:<br>:      | :Needs<br>:<br>IV x<br>:<br>LOI x<br>:<br>Compl |

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 1975 - 10/27/1976
- Chết tại trại cải tạo 10/27/1976
- Hồ sơ đang dư 4/5/89 Dung

Bộ-Tư-Lệnh Đoàn 700

Phòng Quân giáo

Trung Đoàn: 2

Số: 30/CS

GIẤY BẢO CHẾT

Phòng Quân giáo Đoàn 700 Quân khu 7

Họ và tên: Nguyễn Văn Đức

Năm sinh: 1927

Cấp bậc: Chuẩn tá

Số lính: 47/420.025

Chức vụ trong quân đội nguy: Trưởng ban tạo tác Công Binh

Con (chồng) của: Vợ Lê Thị Hiền.

Hiện nay ngụ tại: 3<sup>+</sup> Khu B Cel Xa' hóm hợp phư' tho

Đến tập trung học tập cải tạo ngày:

Đã chết ngày: 27-10-1976

Lý do chết: (Ly cấp tình + Sức khỏe suy kiệt.)

Mộ trí đặt tại: Bình Trước Thông nhai.

Tư trang, tài sản, di vật kỷ niệm của người chết đã kiểm tra lập biên bản ngày: 27-10-76 hiện đang giữ ở:

Kèm theo: -Biên bản kiểm kê di vật.

-Giám định của Hội đồng y khoa (nếu ốm chết)

-Sơ đồ mộ trí:

Ngày 22 tháng 11 năm 1976  
TH/BAN CHỈ HUY TRUNG ĐOÀN

Trung đoàn phó

  
Đại úy: Trần Văn

ESSY-S

3d Ind

(12 Mar 62)

SUBJECT: Invitational Travel Order (LO 3-53)

Headquarters, U. S. Army Engineer Cen & Ft Belvoir, Ft Belvoir,  
Virginia 29 May 1962

TO: 2/Lt Nguyen Van DUC / Army of the Republic of Viet Nam

1. Having completed the Observer Training in compliance with basic order at the U. S. Army Engineer School this station, you are authorized and invited to proceed from Fort Belvoir, Virginia on or about 4 June 1962 to the U. S. Army Transportation Terminal Center, Bay Area, Fort Mason, California for return to Viet Nam

2. In accordance with paragraph 19a(1), AR 551-50 as changed, you are authorized 8 days leave enroute to Fort Mason, California. Total Leave and Travel time will not exceed 12 days, CRT only authorized reporting to Fort Mason, California no later than 2400 hours, 9 June 1962.

3. Per diem allowances authorized while attending the U. S. Army Engineer School, Travel to Ft Mason, and expected day of departure from CONUS will be paid by FO this station through 16 June 1962. Per diem not authorized for Leave time.

4. Travel by privately owned conveyance or at your expense is authorized in accordance with paragraph 38c(4) AR 551-50.

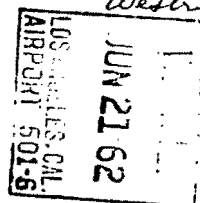
5. Shipment of personal baggage and instructional material to Ft Mason, California will be at no expense to U. S. Government.

FOR THE COMMANDER:

*Francis B. Frank*  
FRANCIS B. FRANK  
CWO, W-4, USA  
Assistant Adjutant General

DISTRIBUTION:

|                            |      |
|----------------------------|------|
| G                          |      |
| 31                         | (2)  |
| 21                         | (30) |
| DA-ACSI                    | (2)  |
| DA-ICSOPS                  | (4)  |
| Hq, MAAG, Viet Nam         | (5)  |
| APO 143, San Fran, Calif   |      |
| USATTC, Bay Area, Ft Mason |      |
| California                 | (5)  |
| 42                         | (1)  |



TRÌNH Y CHÁNH BAN DE AI PHÒNG LỤC SỰ TÒA SỞ THẨM KHÁNH HÒA.

CỘNG HÒA VIỆT NAM

PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA SỞ THẨM KHÁNH-HÒA

TÒA SỞ THẨM KHÁNH-HÒA

số 712 /TVI

Ngày 29.01.1959.

# BIÊN BẢN THỂ VI

GIA THƯ

của NGUYEN-VAN-DUC và LE-THI-HIEN.

Năm một nghìn chín trăm năm mươi chín ngày Hai mươi chín tháng Giêng năm Mươi giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN - TOAI

(Chánh-án Tòa sơ thẩm Khánh hòa)

ngồi tại văn phòng

có Lục-Sự PHI-ICB-KIEN giúp việc

có Ông NGUYEN-VAN-DUC 32 tuổi nghề nghiệp Sĩ-Quan Công-Binh

thẻ kiểm-tra căn-cước số 27/A.007753 cấp tại Nha Trang

ngày 10.09.1955 ngụ tại 33 đg Phước Hải Nha Trang

đến trình rằng hiện nay y không thể xin sao lục GIA THƯ

của vợ chồng y được, vì lẽ bản chính bị thất lạc và sơ bộ đã bị

(17-11-47) tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

nên yêu cầu bản tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng sau do y triệu đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên. Liền đó có đến trình diện:

1) TRẦN-DAC-TU, 47 tuổi, nghề-nghiệp Thợ kỹ  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 12/A.007766 cấp tại Nha Trang  
ngày 10.09.1955 ngụ tại 8 Bà-Đa-Lộc Nha Trang.

2) VO - HOANH, 50 tuổi, nghề-nghiệp Thợ kỹ  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 09/A.005046 cấp tại Nha Trang  
ngày 02.09.1955 ngụ tại 48 đg Hồng-Bang Nha Trang.

3) PHẠM-HUY-TUNG, 37 tuổi, nghề-nghiệp Thợ kỹ  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 22/A.007793 cấp tại Nha Trang  
ngày 10.09.1955 ngụ tại 12 đg. Hùng-Vương Nha Trang.

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản 34 và 37 của Điều 334 và 37 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy hiểm từ 3 tháng đến năm tù hay phạt từ 30\$ đến 120\$ đã tuyên án chứng thật có biết rằng).

NGUYỄN-VAN-DUC sinh ngày Hai Mươi tám tháng Giêng năm Một ngàn chín trăm hai mươi bảy (28.1.1927) tại làng Hai-Châu thị-xã Đà-Nẵng, con Ông NGUYỄN-DAT (c) và bà PHẠM-THI-TUONG (c) có kết hôn làm vợ chồng thật với LÊ-THI-HIỆN, sinh ngày Một tháng Giêng năm Một ngàn chín trăm ba mươi hai (01.01.1932) tại làng La-Gua, Pm Diên-Bàn, tỉnh Quảng-Nam con Ông LÊ-QUA (c) và bà NGUYỄN-THI-TRUNG (s).

Ngày và nơi chết: (20.06.1949) Hai mươi tám tháng Tam năm Một ngàn chín trăm bốn mươi chín tại làng Thang-Bình tỉnh Quảng-Nam.

Và duyên cớ mà đương sự không thể xin sao lục chứng thư hộ-tích được là vì bản chính đã bị thất lạc và sổ bộ bị liên hủy trong thời kỳ chiến tranh

Bởi vậy Bản Tòa, chiếu theo sự kiện trên và điều các 47 và 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản này để thế vì GIA THU cho

NGUYỄN-VAN-DUC và LÊ-THI-HIỆN

đề nghị Điện dụng, theo như đơn thỉnh-cầu cấp tại Bản-Tòa đã ngày

Sau khi đọc lại, đương-sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chứng lời và Ông Lục sự

Làm tại Nha Trang ngày, tháng, năm như trên.

Lục sự

Chánh Ám

Ký tên: PHU-ICH-KIEN

Ký tên: NGUYỄN-TOAI

NHÂN CHỨNG

ĐƯƠNG-SỰ

1/- Ký tên: TRẦN-DAC-TU

Ký tên: NGUYỄN-VAN-DUC

2/- Ký tên: VO - HOANH

Ký tên: LÊ-THI-HIỆN.

3/- Ký tên: PHẠM-HUY-TUNG.

SAO Y CHANH BAY :

NHATRANG, ngày 25 tháng 2 năm 1959. - ngày 17 tháng 02 năm 1959.

CHANH LUC-SU,

Quyển 4 tờ 14 số 17/132

Thủ: Miễn thuế

Chủ sự

Ký tên và đóng dấu.

LUONG-TU-PHAN.

Ấu số 2

Ghi định ngày 28-12-1957  
Thông tu ngày 28-01-1958

**CHUNG THU THAY THE  
GIAY KHAI SINH**

TRUNG VIET  
Tỉnh KHANH HOA  
Phuong Dê Ngu  
Thị xã Nhatrang

Cha mẹ và những người làm chung, Hương bỏ hay Ly trường chúng  
nhân tên :

NGUYEN THE DUNG trai hay gái : trai  
sinh ngày hai mươi tháng tám năm một nghìn chín trăm năm mươi hai  
tại Đà Nẵng hiện trú tại Nhatrang, phường Dê ngu.

|             |       |                         |                      |
|-------------|-------|-------------------------|----------------------|
| Tên và họ   | ..... | Tên người cha           | .....                |
| Sinh năm    | ..... | NGUYEN VAN DUC          | .....                |
| Nghề nghiệp | ..... | 1927                    | .....                |
| Trú quán    | ..... | Hội hoa                 | .....                |
|             |       | Nhatrang                | .....                |
|             |       | ky tên : NGUYEN VAN DUC | ky tên : LÊ THI HIEN |

|             |       |                     |                        |                           |
|-------------|-------|---------------------|------------------------|---------------------------|
| Tên và họ   | ..... | Người chung thu I : | Người chung thu nhì :  | Người chung thu ba        |
| Sinh năm    | ..... | NGUYEN HUA          | TON THAT CHUONG        | NGUYEN HUU THANH          |
| Nghề nghiệp | ..... | 1904                | 1923                   | 1915                      |
| Trú quán    | ..... | Hoa dat Công canh   | Hoa dat Công - canh    | Hội hoa Công canh         |
|             |       | Nhatrang            | Nhatrang               | Nhatrang                  |
|             |       | ky tên NGUYEN HUA   | ky tên TON THAT CHUONG | ky tên : NGUYEN HUU THANH |

Làm tại Nhatrang, ngày 15 tháng 5 / 1954

Ly Trường hay Phu Trường chúng nhân

CHU TICH HOI DONG HUONG CHINH

Phuong Dê Ngu

ky tên : PHAN VAN TRONG  
và ấn dấu

Nhân thất chủ ký  
Ông Chu Tịch Dê - Ngu  
Nhatrang, ngày 21 thg. 5 năm 1954  
Ký thay Tỉnh Trưởng  
Pho Tỉnh Trưởng  
ky tên không rõ và dấu.

\*\*\*\*\*

**SAC Y CẢN-CHẤM**

Nhatrang ngày

Ủy ban

BỘ NỘI VỤ  
TRẠI CẢI TẠO HÀM TÂN  
Số: 1 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY RA TRẠI

Theo Thông tư số 960 - BCT/TT Ngày 31/5/1961 của Bộ  
Nội vụ, Thị bằng quyết định tha số 134 ngày 4/10/1980  
của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:  
Họ tên khai sinh: NGUYỄN THẾ DŨNG  
Họ tên thường dùng:  
Họ tên bí danh:

Ngày sinh: 20/8/1952

Nơi sinh: Quảng Nam.

Đơn vị: 567 / A3 Nguyễn Trãi Phường, nội trú,  
phường 20, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Cán bộ: Bí thư ủy Ban An ninh Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời hạn: 27/6/1975.

Án phạt: T.T.T

Nay về cư trú tại: (Không được cư trú trong tỉnh  
phố, còn các mối liên lạc do hình quyết định pháp  
quy định.)

### PHẦN XÉT CHẤ TRINH CẢI TẠO

Buổi sáng: Công tác gần cải tạo, làm từ ra cu hành  
không có biểu hiện gì xấu.

Lao động: Chăm gia đình lao động công, năng suất,  
chắc chắn khá.

Hội quy: Không có sai phạm gì lớn.

Học tập: Chăm gia đình, nhận bài chuyên môn khá.  
Đã ở đơn vị quản chế 12 tháng.

Lần đầu tiên trở lại của họ tên chủ tịch người  
Nguyễn Thế Dũng được cấp giấy

Ngày 21 tháng 12 năm 1980  
Giám thị

Chức vụ: Phó Giám thị.

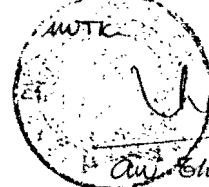
  
Nguyễn Thế Dũng

Chứng thực:  
Đường về có đơn trình diện  
tại Công an phường 20, Q.10.  
Ngày 23-10-80  
Công an phường 20  
Nguyễn Anh Lương

Sao y bản chính.

Ngày 27/10/80.

BM M.Đ.Đ.Đ.Đ.

  
Chánh  
Chánh Văn phòng

# KHAI SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI NGUYEN LE THY  
 Phái Nam  
 Sinh ngày Ba mươi một tháng Bảy năm Một ngàn chín trăm  
 (Ngày tháng, năm) sau mươi hai (31.7.1952)  
 Tại Bao sanh PHUOC HAI NHATRANG  
 Cha NGUYEN VAN DUO  
 (Tên họ)  
 Tuổi 35  
 Nghề nghiệp Sĩ Quan Q.D.V.N.C.H  
 Cư-trú tại 57 Phuoc Hai NHA TRANG  
 Mẹ LE THI HIEM  
 (Tên họ)  
 Tuổi 30  
 Nghề nghiệp Sài tra  
 Cư-trú tại 57 Phuoc Hai NHA TRANG  
 Vợ chánh hay vợ thứ Vợ chánh  
 Người khai THANH PHI  
 (Tên họ)  
 Tuổi 28  
 Nghề nghiệp Nuôi Hổ - sinh Quốc - Sĩ  
 Cư-trú tại 55 đường Phuoc - Hai NHATRANG  
 Ngày khai 06.08.1962  
 Người chứng thứ nhất  
 (Tên họ)  
 Tuổi  
 Nghề nghiệp  
 Cư-trú tại  
 Người chứng thứ nhì  
 (Tên họ)  
 Tuổi  
 Nghề nghiệp  
 Cư-trú tại

Làm tại NHATRANG TAY ngày 06.08. 1962

Người Khai,

Họ-Lai,

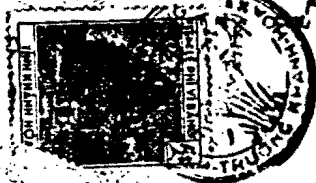
Nhân Chứng,

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

NHATRANG TAY  
 ĐỒNG QUẢN LÝ  
 XÃ NHATRANG TAY  
 BAN VĂN HÓA  
 KINH TẾ  
 QUẢN LÝ

THAN PHI



BƯU-ĐẠO

**CÔNG - HOÀ**

NOT TICH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (1971).

TRÍCH LỤC Y BỐN-CHÁNH : B/6

TL.QUÂN TRƯỞNG QUÂN BA

Ký tên và đóng dấu.

**LÂM MẠNH**

CHỨNG THẬT SAO Y NGUYÊN BẢN.  
 NGÀY 23 Th 4 1971

**T.L. TUYÊN NGUYEN - HANG-NHU**

Third is Good - 100

Trưởng Phòng Tiếp-Vận

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10-8-1988

Thỉnh gọi Bà Hội trưởng Hội Từ bình  
Việt Nam tại Hoa Kỳ;

I, Tôi Ký tên dưới đây là Lê Thị Hiền  
sinh ngày 1 tháng 1 năm 1932 (56 tuổi)

Địa chỉ hiện tại: 567/3A Nguyễn Tri Phương  
phường 14 Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh,  
là vợ của Cố Thiệu tá Nguyễn Văn Đức

Số quân: 47/420.025 Cấp bậc: Thiệu tá

Chức vụ: Trưởng toán Tu bổ Tạc tác

Đơn vị: Khu Công binh Tạc Tác Saigon

Đã được huấn luyện tại Hoa Kỳ

Khoá: Duyệt Công binh đã chiến.

Thời gian: năm 1962 (có giấy Đính Kèm)

Trong thời gian đi tập trung học tập được  
16 tháng, chồng tôi đã chết ngày 27-10-1976  
trong trại cải tạo.

Lý do chết: Lý cấp tính và sức khỏe suy kiệt.  
(có giấy báo chết Đính Kèm)

II, Tôi còn là mẹ của con trai tên Nguyễn  
thế Dũng sinh ngày 20-8-1952 là Thiệu úy Tiền  
Sát viên Pháo binh.

Số quân: 72/140.702 Cấp bậc: Thiệu úy

Đơn vị: Tiền đoàn 251 Pháo binh

Tập trung học tập ngày : 27-6-1975

Ra trại ngày : 4-10-1980 (có giấy ra trại kèm).

Trong 1 chuyến viết biên bản bằng đồng tiền đã bị mất tích cuối năm 1980.

III, Hiện nay cuộc sống của tôi và các con còn lại của tôi rất khó khăn về mọi phương diện.

Nên tôi làm đơn này đề xin được sự giúp đỡ của Bà Chủ tịch cho tôi và các con tôi được hưởng những quyền lợi mà Chính phủ Hoa Kỳ vì nhân đạo đã dành cho những gia đình sĩ quan đi học tập cải tạo trở về.

IV, Xin Bà Chủ tịch quan tâm giúp đỡ để tôi và các con tôi được có tên trong danh sách những gia đình mà Chính phủ Hoa Kỳ đã quan tâm vì lòng nhân đạo.

V, Tôi thiết tha mong nhận được lời cảm từ văn phòng của Bà Chủ tịch trong thời gian ngắn nhất.

Năm tháng Kính chào Bà Chủ tịch.

Đính kèm:

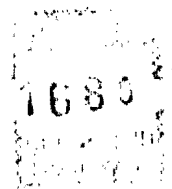
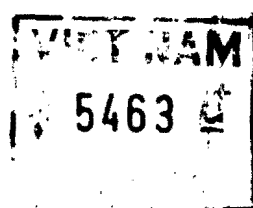
- 1 bản Hôn thú,
- 1 giấy báo chết của Nguyễn Văn Đức
- Giấy học khoa chuyên môn ở Hoa Kỳ
- Khai sinh của tôi và 2 con tôi (có hình)
- Giấy ra trại của con trai Nguyễn Thị Dũng.

Induc

Lê Thị Hiền

Bà Lê Thị Hiền  
567/3A Nguyễn Tri Phương  
Quận 10 Thành phố  
Hồ Chí Minh

PARAVION



12 10 10 10 10 10

W. T. nhận  
chết -

Mrs KHUC MINH THO  
PO. BOX 5435 ARLINGTON  
VA 22205-0635  
USA

